TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-DS	*Đồng Hới, ngày 26 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 25/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường TQK, Phường TT, Quận HK,TP HN. Đại diện pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám Đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc CN Quảng Bình. Người được ủy quyền lại: Ông Lê Vũ H – Chuyên viên hỗ trợ hoạt động xử lý nợ. Địa chỉ: số 06A THĐ, Phường ĐP, TP ĐH, Tỉnh QB.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1982. Nơi ĐKNKTT: Phường NL – Thành phố ĐH – Tỉnh QB.

2. Ông Đào Hải N, sinh năm: 1980, Nơi ĐKNKTT: Cụm 2, tổ dân phố 1 PV, phường BN – Thành phố ĐH – Tỉnh QB.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tiền gốc và tiền lãi: Tính đến ngày 16/6/2023 bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là: **1.382.840.989** đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là: 1.369.200.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 2.227.202 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 11.413.787 đồng.

2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh trong vòng 24 tháng (24 kỳ), cụ thể:

Kỳ trả nợ đầu tiên bắt đầu là ngày 30/6/2023 bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 300.000.000 đồng.

Kỳ trả nợ thứ hai đến kỳ thứ 23 bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 30.000.000 đồng mỗi tháng, định kỳ vào ngày 16 hàng tháng.

Kỳ trả nợ thứ 24 là kỳ cuối cùng bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N phải trả cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ nợ gốc, lãi và lãi phát sinh còn lại.

Kể từ ngày 17/6/2023 Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thành toán cho Ngân hàng TMCP B theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng số HDTD4502019621 ký ngày 25/7/2019; Hợp đồng số HDTD4502019870 ký ngày 22/10/2019; Hợp đồng số HDTD4502020312 ký ngày 27/07/2020; Hợp đồng tín dụng số HDTD4502020561 ký ngày 30/11/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, lãi suất phát sinh.

3. Xử lý tài sản bảo đảm cho các khoản vay

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N vi phạm một trong những lộ trình trả nợ như đã thỏa thuận thì xem như vi phạm toàn bộ lộ trình trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số tiền 1.382.848.491 đồng và lãi chậm thi hành án cho Ngân hàng TMCP B là 03 xe ô tô và 01 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng thế chấp bảo đảm 03 xe ô tô được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B với bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N cụ thể:

Hợp đồng thế chấp số HĐTC4502020235 ngày 30/11/2020;

Số 210/2019/HĐTC/CNQuangBinh ngày 22/10/2019 và PL01-210/2019/HĐTC/CNQuangBinh ngày 04/11/2019;

Số 128/2019/HĐTC/CNQuangBinh ngày 25/07/2019 và PL01-128/2019/HĐTC/CNQuangBinh ngày 01/08/2019.

03 xe ô tô do Công an Quảng Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký cụ thể:

Số GCNĐK		Biển kiểm soát	Số máy	Số Khung
Số	Ngày			
032996	24/11/2020	73C - 121.66	LD523869D4CB	9KHALT023929
028720	18/10/2019	73C - 106.96	D49391	R77HKV105002
028012	25/07/2019	73A - 139.96	BD25804B11	GF2MK1001102

+ 01 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:

Hợp đồng thế chấp số 123/2020/HĐTC/CNQuangBinh ký ngày 27/07/2020; PL01-123/2020/HĐTC/CNQuangBinh ký ngày 30/09/2020; PL02-123/2020/HĐTC/CNQuangBinh ký ngày 30/11/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B với bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N là Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 210594 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/05/2020, số vào sổ cấp GCN: CS05181. Cụ thể như sau: Thửa đất số: 256; Tờ bản đồ số: 20; Địa chỉ thửa đất : Tổ dân phố 1 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. (Các tài sản trên đất có trước, trong và sau theo Hợp đồng đồng thế chấp đã ký kết) cũng là tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N để thu hồi nợ cho Ngân hàng

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Do các bên đương sự đã thỏa thuận nên phải chịu 50% án phí sơ thẩm có giá ngạch và thỏa thuận bị đơn nộp toàn bộ nên bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đào Hải N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch **26.743.000** đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí **29.595.000** đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 31AA/2021/0001485 ngày 12/4/2023.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cụcTHADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ